

Số: 1606/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án điều chỉnh, bổ sung Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2021-2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017, được sửa đổi, bổ sung các năm 2023, 2024 và 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, được điều chỉnh tại Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập Đề án điều chỉnh, bổ sung Đề án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về hướng dẫn xây dựng Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ;

Căn cứ Văn bản số 1301/LN-ĐDPH ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Cục Lâm nghiệp về triển khai Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ về nội dung phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng;

Xét đề nghị của Khu Bảo tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai tại Tờ trình



số 25/TTr-KBT ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc thẩm định phê duyệt Đề án điều chỉnh, bổ sung Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 310/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh, bổ sung Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2021-2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Đề án điều chỉnh, bổ sung Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2021-2030, gồm những nội dung chính sau:

1. Tên Đề án: Đề án điều chỉnh, bổ sung Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2021-2030.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

- Phát triển Khu Bảo tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giáo dục môi trường cấp vùng Đông Nam Bộ, gắn kết hài hòa giữa bảo tồn thiên nhiên, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và bền vững.

- Thông qua việc khai thác hợp lý tài nguyên rừng, cảnh quan hồ và di sản văn hóa - lịch sử Chiến khu Đ, Khu Bảo tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai hướng tới mục tiêu tạo dựng mô hình điểm đến về du lịch sinh thái có trách nhiệm, thân thiện với môi trường, đóng góp thiết thực vào chiến lược phát triển du lịch tỉnh Đồng Nai trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu tổng sản phẩm theo ngành kinh tế của tỉnh.

- Thu hút nguồn lực đầu tư xã hội hóa, nâng cao năng lực tự chủ tài chính của Khu Bảo tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai thông qua hoạt động cho thuê môi trường rừng, hợp tác, liên kết; tạo việc làm bền vững cho cộng đồng vùng đệm, nâng cao thu nhập và ý thức bảo vệ rừng.

- Du lịch sinh thái được định hướng trở thành cầu nối giữa bảo tồn và phát triển, góp phần thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu của tỉnh Đồng Nai, đồng thời khẳng định vai trò tiên phong của Khu Bảo tồn Thiên nhiên-Văn hóa Đồng Nai trong mạng lưới du lịch sinh thái quốc gia và khu vực phía Nam.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030:

Ưu tiên đầu tư, khai thác 08 điểm du lịch sinh thái tiềm năng trong khu vực hồ Bà Hào, ven hồ Trị An và khu vực rừng sản xuất, thông qua hình thức cho thuê môi trường rừng có kiểm soát; đảm bảo quy hoạch đồng bộ, gắn kết hạ tầng và bảo vệ cảnh quan sinh thái.

Tiếp tục trực tiếp tổ chức và khai thác các sản phẩm du lịch tại các điểm di tích lịch sử văn hóa, và các tuyến, khu giáo dục môi trường.

Hoàn thiện hạ tầng, dịch vụ và cơ sở vật chất du lịch sinh thái ở các điểm du lịch ưu tiên, các khu trung tâm dịch vụ hành chính, đón khách, nhà nghỉ dưỡng và điểm quan sát thiên nhiên.

Đa dạng hóa sản phẩm du lịch sinh thái đặc trưng mang thương hiệu.

Phấn đấu đạt 180.000-220.000 lượt khách/năm, trong đó khách du lịch nội địa khoảng 92-95% và khách du lịch quốc tế khoảng 5-8%, doanh thu đạt 25 - 35 tỷ đồng/năm, tạo việc làm ổn định cho 250-300 lao động, trong đó 70% là người dân địa phương.

+ Định hướng sau năm 2030:

Mở rộng phát triển du lịch sinh thái ra toàn bộ các điểm có tiềm năng còn lại trong quy hoạch, bảo đảm liên kết hạ tầng, dịch vụ và sản phẩm du lịch giữa các tiểu vùng: hồ Bà Hào, ven hồ Trị An, ven sông Bé, khu vực vùng lõi và các đảo trong hồ.

Nâng tổng số điểm du lịch được đầu tư, khai thác lên khoảng 51 điểm, hình thành khu du lịch sinh thái cấp vùng, kết nối với Vườn quốc gia Cát Tiên, Khu du lịch Bà Nước Sôi-Thác Mai và các trung tâm du lịch sinh thái của tỉnh Đồng Nai.

Phấn đấu đạt 300.000-350.000 lượt khách/năm, trong đó khách du lịch nội địa khoảng 90-95% và khách du lịch quốc tế khoảng 5-10%, doanh thu trên 50 tỷ đồng/năm, tỷ lệ khách quay lại đạt trên 30%.

Triển khai mô hình quản lý du lịch sinh thái thông minh, ứng dụng chuyển đổi số, bản đồ số du lịch rừng, vé điện tử, giám sát môi trường bằng IoT, bảo đảm 100% diện tích rừng được quản lý, bảo vệ bền vững.

Hình thành hệ thống quản lý - vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới chứng nhận khu du lịch sinh thái bền vững ASEAN và thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh của tỉnh Đồng Nai đến năm 2050.

3. Nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

a) Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về lâm nghiệp, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, văn hóa, du lịch và các quy định pháp luật khác có liên quan; đồng thời phù hợp với chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển du lịch, lâm nghiệp, đa dạng sinh học và kinh tế - xã hội của

tỉnh Đồng Nai, vùng Đông Nam Bộ.

b) Thực hiện đúng theo Phương án quản lý rừng bền vững của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa - Đồng Nai được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 27/5/2021, được điều chỉnh tại Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 25/02/2026.

c) Không tổ chức các hoạt động du lịch tại các khu vực có tính nhạy cảm sinh thái cao.

d) Các hoạt động phát triển du lịch không làm suy giảm diện tích rừng, không chặt phá cây rừng, không làm biến đổi sinh cảnh tự nhiên hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến đa dạng sinh học và các loài động, thực vật hoang dã.

đ) Công trình phục vụ du lịch phải dựa vào thiên nhiên, bảo đảm hài hòa với cảnh quan, kiến trúc bản địa và môi trường sinh thái; khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, hạn chế bê tông hóa, ưu tiên cấu kiện lắp ghép nhẹ, dễ tháo dỡ và không gây tác động lâu dài đến thảm thực vật, đất và nguồn nước.

e) Không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với rừng, đất rừng, tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái rừng; không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa và bản sắc địa phương.

g) Đảm bảo phát triển du lịch gắn liền với công tác bảo vệ rừng, góp phần phục hồi hệ sinh thái, bảo vệ nguồn nước, phòng chống thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu.

h) Sử dụng hợp lý, bền vững và khôn khéo các giá trị thiên nhiên, đa dạng sinh học và văn hóa bản địa cho phát triển du lịch sinh thái và giáo dục môi trường.

i) Tăng cường sự tham gia và hưởng lợi của cộng đồng địa phương, khuyến khích người dân tham gia cung ứng dịch vụ, hướng dẫn, trải nghiệm du lịch sinh thái; đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực cộng đồng trong bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và gìn giữ tri thức bản địa.

k) Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá định kỳ đối với các hoạt động du lịch sinh thái, bảo đảm kiểm soát sức chứa sinh thái, phòng ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực đến tài nguyên rừng, môi trường và các loài sinh vật; đồng thời ngăn chặn sự xâm nhập và phát tán của các loài ngoại lai xâm hại.

4. Nội dung chính của Đề án

a) Quy mô thực hiện hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Tổng diện tích quy hoạch cho 51 điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là 42.561,83 ha.

- Quy hoạch cho 37 tuyến du lịch sinh thái dựa trên các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng, tuyến đường mòn hiện có với tổng chiều dài các tuyến là 1.229 km.

b) Phát triển các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Số lượng và diện tích các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Các điểm quy hoạch tổ chức hoạt động du lịch sinh thái (DLST), nghỉ dưỡng, giải trí là 51 điểm, với tổng diện tích là 42.561,83 ha, gồm: (1) Điểm du lịch Khu công viên thể thao hàng không Đồng Nai; (2) Điểm du lịch Khu phức hợp, nghỉ dưỡng cao cấp; (3) Điểm du lịch Khu DLST ven hồ Bà Hào 1; (4) Điểm du lịch Khu DLST ven hồ Bà Hào 2; (5) Điểm du lịch Khu DLST ven hồ Bà Hào 3; (6) Điểm du lịch Khu DLST ven hồ Bà Hào 4; (7) Điểm du lịch Khu vườn thực vật và vườn dược liệu; (8) Điểm du lịch Cơ sở vui chơi giải trí tại hồ Sen; (9) Điểm du lịch Trung tâm Sinh thái-Văn hóa-Lịch sử Chiến khu Đ; (10) Điểm du lịch sinh thái hồ Sen; (11) Điểm du lịch mặt nước hồ Bà Hào; (12) Điểm du lịch Khu nuôi động vật bán hoang dã (Safari); (13) Điểm du lịch Di tích Trung ương Cục miền Nam; (14) Điểm du lịch Di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ; (15) Điểm du lịch Khu Chứng tích chiến tranh; (16) Điểm du lịch Địa đạo Suối Linh; (17) Điểm du lịch Thác Ràng; (18) Điểm du lịch Công viên Đá; (19) Điểm du lịch Sinh cảnh Đồng 4; (20) Điểm du lịch Sinh Cảnh Bàu Sắn; (21) Điểm du lịch Sinh cảnh Hồng Thập Tự; (22) Điểm du lịch Sinh Cảnh Trảng Thùng Phi; (23) Điểm du lịch Trung tâm cứu hộ bảo tồn động vật hoang dã; (24) Điểm du lịch Vườn bảo tồn và Phát triển cây thuốc quốc gia Đông Nam bộ; (25) Điểm du lịch Khu vực ven sông Bé 1; (26) Điểm du lịch Khu vực ven sông Bé 2; (27) Điểm du lịch Khu vực ven sông Bé 3; (28) Điểm DLST ven hồ Trị An 1; (29) Điểm DLST ven hồ Trị An 2; (30) Điểm DLST ven hồ Trị An 3; (31) Điểm DLST ven hồ Trị An 4; (32) Điểm DLST ven hồ Trị An 5; (33) Điểm DLST ven hồ Trị An 6; (34) Điểm DLST ven hồ Trị An 7; (35) Điểm DLST ven hồ Trị An 8; (36) Điểm DLST ven hồ Trị An 9; (37) Điểm DLST ven hồ Trị An 10; (38) Điểm DLST ven hồ Trị An 11; (39) Điểm DLST ven hồ Trị An 12; (40) Điểm DLST ven hồ Trị An 13; (41) Điểm DLST ven hồ Trị An 14; (42) Điểm DLST ven hồ Trị An 15; (43) Điểm DLST ven hồ Trị An 16; (44) Điểm DLST ven hồ Trị An 17; (45) Điểm du lịch Văn phòng Khu Bảo tồn; (46) Điểm du lịch Vườn ươm và hồ vườn ươm; (47) Điểm du lịch xưởng dừa và Lâm trường Vĩnh An; (48) Điểm du lịch Khu vực Quy hoạch Bến tàu số 1; (49) Điểm du lịch Khu vực Quy hoạch Bến tàu số 2; (50) Điểm du lịch Trung tâm Thủy sản cũ và bến tàu; (51) Điểm du lịch Hồ Trị An và các đảo trên hồ.

- Vị trí, diện tích, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện được thể hiện tại Phụ lục 04 trong thuyết minh Đề án.

- Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Được thể hiện tại Phụ lục 06 và Phụ lục 10 trong thuyết minh Đề án; Bản vẽ tổng mặt bằng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của khu rừng tỷ lệ 1:25.000 và Bản đồ 1:25.000 về định hướng hạ tầng kỹ thuật.

c) Phát triển các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Số lượng và chiều dài các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Quy hoạch 37 tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí có tổng chiều dài 1.229 km, gồm: (1) Tuyến CKĐ 01: Bà Hào - Km số 7 (đường vào Trung ương Cục) - Trung ương Cục; (2) Tuyến CKĐ 02: Bè Hai Mạnh (Km10 đường 761) - Khu ủy Miền Đông Nam Bộ; (3) Tuyến CKĐ 03: Tuyến chốt Suối Sai - Di tích Trung ương Cục; (4) Tuyến CKĐ 04: Bè Hai Mạnh (KM 10 đường 761) - Trạm kiểm lâm Đá Dựng - Nhà máy Thủy điện Trị An; (5) Tuyến CKĐ 05: Ngã 3 Cây Cóc - Di tích Địa đạo Suối Linh - Trạm kiểm lâm Cù Đình - Ngã 3 Cây Cóc; (6) Tuyến CKĐ 06: Ngã ba Cây Cóc - Trạm Kiểm lâm Cù Đình - Sân lễ Phước Thành; (7) Tuyến CKĐ 07: Bè Hai Mạnh (Km 10 đường 761) - Bè 11 - Trung tâm Bà Hào; (8) Tuyến CKĐ 08: Bà Hào - Trung ương Cục miền Nam; (9) Tuyến CKĐ 09: Bà Hào - Khu ủy; (10) Tuyến CKĐ 10: Trung tâm - Nhà máy Thủy điện Trị An - Trạm Kiểm lâm Bà Cai - Trảng B - Hồ Trị An; (11) Tuyến CKĐ 11: Bà Hào - Trảng 1 - Khu ủy miền Đông Nam Bộ; (12) Tuyến CKĐ 12: Trung ương Cục - Suối Đá - Suối Kóp - Trạm kiểm lâm Đakinde - Trạm kiểm lâm Suối Ràng - Nhà Dài - Trung tâm Bà Hào; (13) Tuyến CKĐ 13: Trung ương Cục - Trảng Tranh - Trung ương Cục; (14) Tuyến CKĐ 14: Bà Hào - Trảng 1 - Khu ủy miền Đông - Hồ Trị An; (15) Tuyến CKĐ 15: Trung tâm Văn phòng - Hồ Trị An - Đảo Ó Đồng Trường - Bến cá Phú Cường; (16) Tuyến CKĐ 16: Khu ủy miền Đông - Hồ Trị An; (17) Tuyến CKĐ 17: Trung ương Cục miền Nam - Hồ Trị An; (18) Tuyến CKĐ 18: Nhà máy Thủy điện Trị An - Hồ Trị An - Đảo Ó Đồng Trường - Bến cá Phú Cường; (19) Tuyến CKĐ 19: Trung tâm Văn phòng - Hồ Trị An - Đảo Ó Đồng Trường - Làng bè La Ngà; (20) Tuyến CKĐ 20: Trung tâm - Trảng B - Đảo Năm Bàu - Suối Tượng - Trảng B; (21) Tuyến CKĐ 21: Trung tâm Văn phòng - Khu ủy miền Đông; (22) Tuyến CKĐ 22: Trung tâm Văn phòng - Trung ương Cục miền Nam; (23) Tuyến CKĐ 23: Trung tâm Văn phòng - Trạm Kiểm Lâm Suối Sai - Trung ương Cục miền Nam; (24) Tuyến CKĐ 24: Trung tâm Văn phòng - Bà Hào - Bè 11 - Suối Bà Hai Nghĩa - Khu ủy miền Đông; (25) Tuyến CKĐ 25: Nhà máy Thủy điện Trị An - Khu ủy miền Đông; (26) Tuyến CKĐ 26: Nhà máy Thủy điện Trị An - Trung ương Cục miền Nam; (27) Tuyến CKĐ 27: Trung tâm Bà Hào - Nhà Dài Dân tộc Choro; (28) Tuyến CKĐ 28: Trung ương Cục miền Nam - Cây Tung cổ thụ; (29) Tuyến CKĐ 29: Sân lễ Phước Thành - Khu ủy miền Đông - Nhà máy Thủy điện Trị An; (30) Tuyến CKĐ 30: Trung tâm Văn phòng - Bè 15 - Bà Hào; (31) Tuyến CKĐ 31: Trung tâm Văn phòng - Trạm Kiểm lâm Suối Kóp - Trung

tâm Bà Hào; (32) Tuyến CKĐ 32: Trung tâm Văn phòng - Vườn ươm - Trạm Kiểm lâm Suối Kốp - Trung tâm Bà Hào; (33) Tuyến CKĐ 33: Trung tâm Văn phòng - Vườn ươm - Bia Cối Xay - Trung ương Cục; (34) Tuyến CKĐ 34: Trung tâm Văn phòng - Vườn ươm - Trung ương Cục - Cây Kơ nia; (35) Tuyến CKĐ 35: Trung tâm Văn phòng - Vườn ươm - Khu ủy miền Đông; (36) Tuyến CKĐ 36: Trung tâm Văn phòng - Vườn ươm - Khu ủy miền Đông - Trung tâm Văn phòng; (37) Tuyến CKĐ 37: Trung tâm Văn phòng - Be 11 - Suối Bà Hai Nghĩa - Khu ủy miền Đông.

- Vị trí, chiều dài, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện: được thể hiện tại Phụ lục 07 trong thuyết minh Đề án.

- Tại các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: lắp đặt các điểm nghỉ chân, bảng chỉ dẫn diễn giải môi trường, các thùng đựng rác trên các tuyến và dọn dẹp cành cây, tu bổ những điểm bị ngập nước, sinh lầy trên tuyến để thuận lợi cho khách du lịch đi lại.

Việc quản lý xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng sản xuất: Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và các nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 32, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 và khoản 16, Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; Điều 4, Chương 1, Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Lâm nghiệp, Kiểm lâm và Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

d) Giải pháp thực hiện Đề án

- Giải pháp về vốn, nguồn lực đầu tư: Tổng nguồn vốn dự kiến thực hiện Đề án trong giai đoạn 2026-2030 là 991.020 triệu đồng, huy động chủ yếu từ nguồn vốn xã hội hóa (kêu gọi đầu tư).

Chia theo phân kỳ đầu tư dự kiến:

+ Giai đoạn 2026 - 2030: 550.020 triệu đồng, chiếm 55.5% tổng mức đầu tư.

+ Giai đoạn sau 2030: 441.000 triệu đồng, chiếm 44,5% tổng mức đầu tư.

Chia theo nguồn vốn dự kiến:

+ Nguồn vốn kêu gọi đầu tư (xã hội hóa): 971.020 triệu đồng, chiếm 98% tổng mức đầu tư dự kiến.

+ Nguồn vốn Ngân sách: 20.000 triệu đồng, chiếm 2% tổng mức đầu tư dự kiến.

Việc huy động vốn thông qua hình thức cho thuê môi trường rừng và hợp tác, liên kết để phát triển du lịch sinh thái theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Các giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường

+ Giải pháp bảo vệ rừng

Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai xây dựng và phổ biến các nội quy, quy chế quản lý bảo vệ rừng; các đơn vị tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật về quản lý rừng đặc dụng, sản xuất và các quy định liên quan trong suốt quá trình triển khai Đề án. Xác định rõ ranh giới các điểm, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên bản đồ và ngoài thực địa bằng hệ thống biển báo; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin diễn biến rừng cho những khu vực tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, xây dựng được bản đồ hiện trạng rừng và đất chưa có rừng tại các điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Tăng cường thực hiện các hoạt động tuần tra, kiểm tra công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng đối với các diện tích tuyến, điểm có thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm.

+ Giải pháp phát triển rừng

Thực hiện các biện pháp lâm sinh như trồng rừng mới, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và phục hồi rừng bị suy thoái; trồng bổ sung cây bản địa, cây gỗ quý (Sao đen, Dầu rái, Giáng hương...) nhằm nâng cao chất lượng sinh thái; trồng cây xanh cảnh quan tại các điểm du lịch; khuyến khích phát triển mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng phù hợp quy định, vừa mang lại giá trị kinh tế, vừa góp phần bảo tồn tài nguyên và tạo sinh kế bền vững.

+ Giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

Xây dựng kế hoạch bảo tồn tổng thể hàng năm, xác định vùng có giá trị đa dạng sinh học cao, lập bản đồ phân bố và danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm cần bảo vệ; thiết lập hệ thống giám sát tài nguyên, ứng dụng GIS và quan trắc định kỳ. Phối hợp với các viện, trường, tổ chức bảo tồn trong và ngoài nước để điều tra, cứu hộ, nhân giống, tái thả động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm. Tăng cường tuyên truyền, xử lý nghiêm hành vi xâm hại đa dạng sinh học; đồng thời tổ chức các tour du lịch sinh thái giáo dục về bảo tồn dưới sự hướng dẫn, giám sát của lực lượng bảo vệ rừng, bảo đảm an toàn và không gây xáo trộn hệ sinh thái rừng.

+ Giải pháp bảo vệ môi trường

Thực hiện quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Tuyên truyền giáo dục, tập huấn, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi

trường trong cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đối với môi trường để có giải pháp kịp thời khắc phục sự cố về tình trạng xuống cấp của tài nguyên thiên nhiên và môi trường du lịch. Tăng cường biện pháp quản lý trong xây dựng, phát triển và kinh doanh du lịch, chú trọng xử lý nước thải, chất thải, bụi, tiếng ồn ở các tuyến, điểm du lịch; khuyến khích các nhà đầu tư áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường.

- Giải pháp phòng cháy, chữa cháy

Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án, đầu tư xây dựng, vận hành các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, các nhà đầu tư thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, các quy chuẩn, tiêu chuẩn phòng cháy, chữa cháy; lồng ghép nội dung phòng cháy, chữa cháy trong toàn bộ hoạt động đầu tư, xây dựng và quản lý du lịch.

Thành lập lực lượng phòng cháy, chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ; chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

Tăng cường tuyên truyền, tập huấn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, nhân viên, cộng đồng và du khách; định kỳ tổ chức diễn tập phối hợp giữa Chủ rừng, lực lượng Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, chính quyền địa phương và nhà đầu tư nhằm nâng cao năng lực xử lý tình huống khi xảy ra cháy.

Thực hiện tuần tra, kiểm soát, cảnh báo sớm tại khu vực nguy cơ cháy cao; duy tu đường băng cản lửa, thu dọn thực bì, tạo vành đai an toàn, đặc biệt tại ranh giới dân cư và khu du lịch. Tăng cường giáo dục du khách, yêu cầu tuân thủ quy định phòng cháy chữa cháy, không hút thuốc, không đốt lửa và không mang chất dễ cháy vào rừng.

- Phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 53, Luật Lâm nghiệp 2017 và khoản 9, Điều 248, Luật Đất đai 2024 sửa đổi khoản 4, Điều 60, Luật Lâm nghiệp 2017, trong đó: Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai được tự tổ chức, hợp tác, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng.

- Giá cho thuê môi trường rừng

Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai thực hiện trình tự, thủ tục cho thuê môi trường rừng, xác định giá cho thuê môi trường rừng theo quy định tại khoản 6, Điều 14 và Điều 32, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 và khoản 16, Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

đ) Trách nhiệm tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai có trách nhiệm phối hợp với các nhà đầu tư, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên đánh giá và giám sát đảm bảo hạn chế những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và các chức năng khác của khu rừng như:

- Các hoạt động làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên, cảnh quan môi trường;
- Các hoạt động ảnh hưởng đến các loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm;
- Hoạt động bảo vệ nguồn gen sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học;
- Hoạt động thi công xây dựng, quản lý và vận hành các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Xây dựng và pháp luật liên quan;
- Hoạt động liên quan đến xử lý chất thải, nước thải, bụi, tiếng ồn và bảo vệ môi trường nói chung;
- Hoạt động ảnh hưởng đến văn hóa địa phương, những di tích, di sản nằm trong khu rừng quản lý.
- Hướng dẫn kiểm tra, giám sát tổ chức các nhân thuê môi trường rừng hoặc hợp tác, liên kết trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai

a) Phối hợp các Sở, ngành, địa phương tổ chức công bố công khai Đề án; thực hiện đúng vai trò, quyền hạn của chủ rừng để triển khai hiệu quả, đúng pháp luật; đồng thời nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

b) Hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung, hoạt động của Đề án được phê duyệt; tổ chức xúc tiến, kêu gọi các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và huy động nguồn vốn đầu tư hợp pháp nhằm triển khai đạt các mục tiêu đề ra của Đề án.

c) Tổ chức thông báo rộng rãi, kêu gọi và xây dựng hồ sơ tiêu chí kỹ thuật để lựa chọn các tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân hợp tác, liên kết hoặc

cho thuê môi trường rừng xây dựng và tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với Đề án được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

d) Quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác có liên quan đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

e) Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức giám sát các hoạt động du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực của Đề án đã được phê duyệt phải đảm bảo thường xuyên, liên tục; đánh giá theo định kỳ hàng năm, giai đoạn theo quy định của pháp luật. Các tiêu chí giám sát bao gồm: Bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, số lượng khách du lịch và các tiêu chí có liên quan khác.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án được phê duyệt, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về Lâm nghiệp, Môi trường và các quy định khác có liên quan.

b) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, đảm bảo phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững, Đề án được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo tuân thủ theo các quy định về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các quy định khác có liên quan.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về du lịch theo nội dung Đề án được phê duyệt.

b) Phối hợp thẩm định, góp ý các dự án du lịch sinh thái; hỗ trợ định hướng phát triển sản phẩm dịch vụ, thị trường khách du lịch.

c) Hướng dẫn, thẩm định công nhận hạng sao lưu trú du lịch, công nhận khu - điểm du lịch,... theo quy định của Luật Du lịch.

d) Hỗ trợ công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho cộng đồng địa phương tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

4. Sở Tài chính

a) Phối hợp với cơ quan chuyên ngành tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng sản xuất của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai.

b) Phối hợp, hướng dẫn Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và nhà đầu tư trong công tác quản lý tài chính dự án theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hướng dẫn nhà đầu tư lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án không có cấu phần xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

5. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; hướng dẫn việc chấp hành các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực ngành quản lý trong quá trình triển khai thực hiện Đề án đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

6. UBND các xã: Trị An, Phú Lý, Thanh Sơn, La Ngà, Thống Nhất, Bàu Hàm, Định Quán, Xuân Bắc.

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định chủ động phối hợp với Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai triển khai thực hiện tốt Đề án được phê duyệt nhằm phát triển loại hình du lịch sinh thái gắn với môi trường, gìn giữ được giá trị hoang sơ của cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng địa phương một cách hiệu quả và bền vững; hỗ trợ thúc đẩy kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn.

b) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan trong việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân đã được lựa chọn, ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng; chủ trì thẩm định và cấp phép xây dựng đối với công trình xây dựng theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

c) Phối hợp, hỗ trợ Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Giám đốc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu của hồ sơ Đề án, hệ thống thông tin, chỉ

tiêu sử dụng mặt bằng xây dựng công trình, ranh giới của các bản đồ, bản vẽ và dữ liệu trong hồ sơ Đề án, bảo đảm thống nhất với nội dung của Quyết định này; tuân thủ đúng quy định của pháp luật về lưu trữ, công bố Đề án được phê duyệt.

Quyết định này thay thế Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, giai đoạn 2021-2030.

2. Quy định chuyển tiếp: Đối với các công việc đã được thực hiện nhằm triển khai thực hiện Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, giai đoạn 2021-2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 phù hợp với quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ được tiếp tục thực hiện và rà soát đảm bảo phù hợp với Quyết định này và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Trị An, Phú Lý, Thanh Sơn, La Ngà, Thống Nhất, Bàu Hàm, Định Quán, Xuân Bắc; Giám đốc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTN.

(Khoa/Qddeandlsthai/18.4-206)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng